



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	19.469.682.000	15.000.000.000	4.469.682.000
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục	15.012.000.000	15.000.000.000	12.000.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	12.000.000		12.000.000
4	Chi văn hóa, thông tin	39.000.000		39.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	17.500.000		17.500.000
6	Chi thể dục, thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường	19.500.000		19.500.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	24.050.000		24.050.000
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.654.410.000		3.654.410.000
10	Chi cho công tác xã hội	242.139.600		242.139.600
11	Chi khác	449.082.400		449.082.400
12	Dự phòng			



UBND Xã: Cam Đoài

Biểu số 109/CK TC - NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	19.469.682	19.469.682
I	Các khoản thu 100%	200.000	200.000
1	Phí, lệ phí	15.000	15.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	145.000	145.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	40.000	40.000
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	15.120.100	15.120.100
1	Các khoản thu phân chia	116.100	116.100
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.000	14.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.100	2.100
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000	100.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	15.004.000	15.004.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất	15.000.000	15.000.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	2.400	2.400
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	1.600	1.600
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.149.582	4.149.582
1	Thu bổ sung cân đối	2.589.878	2.589.878
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.559.704	1.559.704



UBND Xã: Cẩm Đoài

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 108/CK TC.

NỘI DUNG THU		DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI		DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU			TỔNG SỐ CHI		
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %		19.469.682.000	I. Chi đầu tư phát triển		19.469
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		200.000.000	II. Chi thường xuyên		15.000
III. Thu bổ sung		15.120.100.000	III. Dự phòng		4.469
- Bổ sung cân đối ngân sách		4.149.582.000			
- Bổ sung có mục tiêu		2.589.878.000			
IV. Thu chuyển nguồn		1.559.704.000			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Biểu số 105/CK TC - NSNN

Dom vi: 10

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
		1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 =
A	B									
	TỔNG CHI	5.520.388	1.200.000	4.320.388	19.469.682	15.000.000	4.469.682	352,69	1.250,00	
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	1.200.000	1.200.000		15.012.000	15.000.000	12.000	1.251,00	1.250,00	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	70.000		70.000	12.000		12.000			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	15.000		15.000	39.000		39.000	55,71		
6	Chi thể dục, thể thao				17.500		17.500	116,67		
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế				19.500		19.500			
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.576.740		3.576.740	24.050		24.050			
10	Chi cho công tác xã hội	232.395		232.395	3.654.410		3.654.410	102,17		1
11	Chi khác	426.253		426.253	242.140		242.140	104,19		1
12	Dự phòng				449.082		449.082	105,36		1

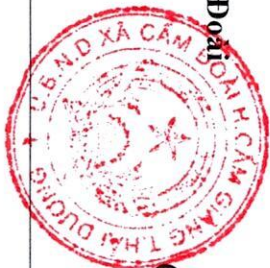


DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đ

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	Tổng số thu		8.397.278.252	19.469.682.000	19.469.682.000		23
I	Các khoản thu 100%		702.363.232	200.000.000	200.000.000		2
1	Phí, lệ phí		6.731.000	15.000.000	15.000.000		22
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		658.007.232	145.000.000	145.000.000		2
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		37.625.000				
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			40.000.000	40.000.000		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		443.626.328	15.120.100.000	15.120.100.000		3.400
1	Các khoản thu phân chia		75.087.728	116.100.000	116.100.000		15
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		13.688.648	14.000.000	14.000.000		102
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		2.400.000	2.100.000	2.100.000		87
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		58.999.080	100.000.000	100.000.000		165
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		368.538.600	15.004.000.000	15.004.000.000		4.071
2.1	Thu tiền sử dụng đất		361.254.600	15.000.000.000	15.000.000.000		4.152
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng		4.856.000	2.400.000	2.400.000		49
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		2.428.000	1.600.000	1.600.000		65
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		1.239.184.851				



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị:

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	19.469.682.000	TỔNG SỐ CHI	19.469.682.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	200.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	15.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	15.120.100.000	II. Chi thường xuyên	4.469.682.000
III. Thu bổ sung	4.149.582.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.589.878.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.559.704.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (I) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.